

UBND TỈNH BẠC LIÊU
HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13 /QĐ-HĐQL

Bạc Liêu, ngày 30 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế đầu tư theo hình thức hợp đồng, thực hiện dự án đầu tư của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu

**HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH BẠC LIÊU**

Căn cứ Nghị định 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06/10/2021 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020;

Căn cứ Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 06/07/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc thành lập Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu tại Tờ trình số 28/TT-QĐT ngày 28/4/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đầu tư theo hình thức hợp đồng, thực hiện dự án đầu tư của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 04/QĐ-HĐQL ngày 21/02/2011 của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành Quy chế đầu tư trực tiếp của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu.

Điều 3. Thành viên Hội đồng Quản lý, Ban Kiểm soát, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



Phạm Văn Thiều
Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu

**QUY CHẾ ĐẦU TƯ
THEO HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG, THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH BẠC LIÊU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/QĐ-HĐQL ngày 30 tháng 5 năm 2022 của
Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định những nội dung cụ thể việc quản lý các khoản đầu tư theo hình thức hợp đồng, thực hiện dự án đầu tư (gọi tắt là đầu tư dự án) của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu (gọi tắt là Quỹ) theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với những trường hợp đặc biệt và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu.
2. Đối tác cùng tham gia hợp tác đầu tư với Quỹ. Theo Quy chế này đối tác là các tổ chức kinh tế, có đủ tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật.
3. Các đối tượng khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hợp đồng hợp tác kinh doanh* (sau đây gọi tắt là hợp đồng BCC) là hợp đồng được ký giữa các nhà đầu tư nhằm hợp tác kinh doanh, phân chia lợi nhuận, phân chia sản phẩm theo quy định của pháp luật mà không thành lập tổ chức kinh tế.
2. *Đầu tư theo hình thức đối tác công tư* (sau đây gọi tắt là PPP) là hình thức đầu tư được thực hiện trên cơ sở hợp đồng dự án giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án để xây dựng, cải tạo, vận hành, kinh doanh, quản lý công trình hạ tầng, cung cấp dịch vụ công.

3. *Dự án đầu tư* là tập hợp đề xuất bỏ vốn trung hạn hoặc dài hạn để tiến hành các hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn cụ thể, trong khoảng thời gian xác định.

4. *Đầu tư kinh doanh* là việc nhà đầu tư bỏ vốn đầu tư để thực hiện hoạt động kinh doanh.

5. *Chấp thuận chủ trương đầu tư* là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về mục tiêu, địa điểm, quy mô, tiến độ, thời hạn thực hiện dự án; nhà đầu tư hoặc hình thức lựa chọn nhà đầu tư và các cơ chế, chính sách đặc biệt (nếu có) để thực hiện dự án đầu tư.

6. *Nhà đầu tư* là tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh, gồm nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

7. *Chủ đầu tư* là tổ chức, cá nhân sở hữu vốn hoặc người thay mặt chủ sở hữu trực tiếp quản lý, sử dụng vốn để thực hiện hoạt động đầu tư.

8. *Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình* là quá trình tổ chức quản lý đảm bảo hiệu quả của dự án trên cơ sở căn cứ vào các định mức kinh tế - kỹ thuật và các quy định có liên quan do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.

9. *Thời gian đầu tư* là khoảng thời gian từ khi bỏ vốn đầu tư đến khi công trình hoàn tất, tổng nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng để hoạt động sản xuất kinh doanh.

10. *Vốn đầu tư* là tiền và tài sản khác theo quy định của pháp luật về dân sự và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên để thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh.

11. *Vốn hoạt động* là tổng số vốn chủ sở hữu và vốn huy động của Quỹ tại một thời điểm.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Lĩnh vực, đối tượng đầu tư

1. Đối tượng đầu tư của Quỹ là các dự án, doanh nghiệp có ngành, nghề kinh doanh chính thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định tại Điều 16 Nghị định 147/2020/NĐ-CP.

2. Căn cứ vào danh mục lĩnh vực đầu tư Quỹ lựa chọn, thẩm định, quyết định đầu tư hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư vào các dự án đáp ứng đầy đủ điều kiện đầu tư quy định tại quy chế này.

Điều 5. Nguồn vốn đầu tư

1. Vốn chủ sở hữu của Quỹ bao gồm:
 - Vốn điều lệ do chủ sở hữu cấp.
 - Quỹ đầu tư phát triển.
 - Các nguồn vốn khác của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.
2. Vốn huy động của Quỹ bao gồm:
 - a) Quỹ được huy động các nguồn vốn trung và dài hạn theo các hình thức:
 - Vay các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Việc vay vốn nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật về vay nợ nước ngoài.
 - Phát hành trái phiếu Quỹ Đầu tư phát triển địa phương.
 - Các hình thức huy động vốn trung và dài hạn khác theo quy định của pháp luật.
 - b) Quỹ được nhận các khoản đặt cọc và ký cược theo quy định của pháp luật có liên quan.
3. Các nguồn vốn đầu tư khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nguyên tắc và hình thức đầu tư

1. Việc sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để đầu tư không thuộc phạm vi đầu tư công và phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định 147/2020/NĐ-CP như sau:
 - Tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước.
 - Chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi vốn điều lệ.
 - Đầu tư phải đúng đối tượng và điều kiện đầu tư theo quy định tại quy chế này.
 - Ngoài các quy định tại Nghị định 147/2020/NĐ-CP, hoạt động đầu tư của Quỹ tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về đất đai, pháp luật khác có liên quan.
2. Quỹ có thể lựa chọn theo các hình thức đầu tư dự án sau đây:
 - a) Đầu tư theo hình thức hợp đồng bao gồm:

- Hợp đồng đầu tư theo hình thức đối tác công tư – PPP.

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh – BCC.

b) Thực hiện dự án đầu tư.

c) Các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật về đầu tư.

3. Quỹ không được đầu tư dự án trong các trường hợp sau:

a) Thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh với doanh nghiệp mà người quản lý, người đại diện tại doanh nghiệp đó là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Quỹ.

b) Hợp tác cùng công ty con để đầu tư theo hình thức hợp đồng.

Điều 7. Điều kiện đầu tư dự án

1. Dự án được đánh giá có hiệu quả và có khả năng thu hồi vốn đầu tư;
2. Dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định.
3. Dự án tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư.

Điều 8. Phương thức đầu tư dự án

1. Quỹ có thể trực tiếp quản lý dự án đầu tư hoặc thành lập doanh nghiệp dự án để quản lý dự án đầu tư theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.
2. Quỹ có thể thực hiện đầu tư với tư cách là nhà đầu tư hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh với nhà đầu tư khác để đầu tư và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình theo phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tư.

Điều 9. Giới hạn đầu tư

1. Tổng giá trị giải ngân các khoản đầu tư dự án tối đa bằng 50% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn đầu tư.
2. Đối với dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ của các nhà tài trợ quốc tế có quy định về giới hạn đầu tư khác với quy định của Nghị định 147/2020/NĐ-CP, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và Quy chế này thì thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết với nhà tài trợ.

Điều 10. Quy trình xây dựng, thẩm định dự án đầu tư

1. Quy trình xây dựng dự án đầu tư

a) Lập kế hoạch vốn đầu tư

Kế hoạch vốn đầu tư là một bộ phận của kế hoạch đầu tư và kế hoạch tài chính của Quỹ. Căn cứ kế hoạch 5 năm, hàng năm, Phòng Kế hoạch – Thẩm định tham mưu cho Giám đốc Quỹ xây dựng kế hoạch sử dụng vốn đầu tư trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét thông qua và trình UBND tỉnh phê duyệt.

Trường hợp do yêu cầu nhiệm vụ Quỹ phải đầu tư vốn vượt kế hoạch được giao đầu năm, Giám đốc Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý và trình UBND tỉnh giao bổ sung kế hoạch đầu tư để triển khai thực hiện.

b) Tìm kiếm, đề xuất dự án đầu tư

Căn cứ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 05 năm của tỉnh và kế hoạch 05 năm do UBND tỉnh giao về hoạt động đầu tư, Giám đốc Quỹ tổ chức xúc tiến, tìm kiếm, nghiên cứu đề xuất dự án đầu tư theo danh mục lĩnh vực đầu tư được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và đáp ứng đủ điều kiện để đầu tư.

Các phòng nghiệp vụ thuộc Quỹ phối hợp thực hiện việc xúc tiến, tìm kiếm đối tác và dự án đầu tư. Sau đó cung cấp thông tin cần thiết cho Phòng Tín dụng và Đầu tư thực hiện hoặc chủ trì thuê đơn vị Tư vấn tiếp cận, khảo sát thu thập thông tin, số liệu, lập Báo cáo nghiên cứu dự án, đề xuất, lựa chọn phương án khả thi nhất báo cáo Giám đốc Quỹ.

Trường hợp nếu xét thấy cần thiết phải thuê đơn vị Tư vấn thực hiện, do Giám đốc Quỹ quyết định và thực hiện chi trả Chi phí tư vấn theo quy định.

2. Quy trình thẩm định dự án đầu tư

Sau khi được sự đồng ý của Giám đốc Quỹ, Phòng Tín dụng và Đầu tư gửi hồ sơ Báo cáo nghiên cứu dự án cho Phòng Kế hoạch và Thẩm định để thẩm định và lập Báo cáo kết quả thẩm định dự án đầu tư gửi Hội đồng thẩm định. Trường hợp hợp tác đầu tư thì hồ sơ dự án và hồ sơ chủ đầu tư do đối tác cung cấp.

Giám đốc Quỹ tổ chức họp Hội đồng thẩm định để phân tích, đánh giá các nội dung Báo cáo kết quả thẩm định. Sau khi bàn bạc thống nhất ý kiến Hội đồng thẩm định đưa ra kết luận cụ thể từng nội dung đã thẩm định, đồng ý hoặc không đồng ý đầu tư dự án để trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Nội dung thẩm định dự án đầu tư theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều này. Trường hợp Quỹ thực hiện đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC thì cần thẩm định thêm đối tác đầu tư theo quy định tại điểm b, khoản 3 Điều này. Việc đánh giá lựa chọn cơ hội đầu tư phải đảm bảo phù hợp với chiến lược, yêu cầu, nguyên tắc đầu tư cũng như tiêu chí lựa chọn đối tác đầu tư của Quỹ.



Căn cứ kết quả thẩm định được Hội đồng thẩm định của Quỹ thông qua, Phòng Kế hoạch và Thẩm định hoàn chỉnh báo cáo trình Giám đốc Quỹ quyết định hoặc trình cấp thẩm quyền quyết định đầu tư theo quy định.

Giám đốc Quỹ chỉ đạo Phòng Tín dụng và Đầu tư hoặc kết hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện dự án để trình các cơ quan chuyên môn tham mưu cho cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện đầu tư theo quy định.

3. Nội dung thẩm định

a) Đối với dự án đầu tư:

Tùy theo tính chất dự án đầu tư, thực hiện phân tích, đánh giá một phần hoặc toàn bộ các nội dung sau đây:

- Cơ sở pháp lý của dự án đầu tư;
- Nhu cầu và tính cấp thiết của dự án đầu tư;
- Kỹ thuật - công nghệ, máy móc thiết bị, chất lượng sản phẩm, giá thành, khả năng cạnh tranh, thị trường (*đầu vào, đầu ra*) của sản phẩm;
- Phương án tài chính, nguồn thu của dự án, khả năng thu hồi vốn đầu tư của dự án;
- Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án đầu tư;
- Các yếu tố rủi ro tiềm ẩn đối với dự án đầu tư;
- Đánh giá tổng thể tính khả thi của dự án đầu tư.

b) Đối với đối tác đầu tư (*trường hợp đầu tư theo hình thức hợp đồng PPP-BCC*):

- Là các cá nhân có năng lực hành vi dân sự theo đúng quy định của pháp luật; các tổ chức kinh tế có đủ tư cách pháp nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.
- Có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh đối với lĩnh vực, ngành nghề phù hợp mục tiêu của dự án.
- Có địa bàn hoạt động rộng mở, có năng lực và uy tín trên thị trường, khả năng tổ chức, quản trị doanh nghiệp hiện đại.
- Có tình hình tài chính lành mạnh và khả năng nguồn vốn hợp tác, hỗ trợ trong việc huy động vốn để triển khai dự án đúng tiến độ.
- Có khả năng hỗ trợ mạnh mẽ cho hoạt động đầu tư của Quỹ, góp phần nâng cao hình ảnh, thương hiệu của Quỹ.

Điều 11. Thẩm quyền quyết định đầu tư

1. Giám đốc Quỹ quyết định mức vốn đầu tư vào một dự án có giá trị đến 5% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định đầu tư.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định mức vốn đầu tư vào một dự án có giá trị từ trên 5% đến 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định đầu tư.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức vốn đầu tư vào một dự án có giá trị trên 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định đầu tư.

4. Cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này có thẩm quyền quyết định việc điều chỉnh và đầu tư bổ sung (nhưng không vượt thẩm quyền), chuyển nhượng dự án đầu tư, tạm ngừng, ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư.

Điều 12. Quy trình thực hiện đầu tư

1. Đối với dự án Quỹ thực hiện đầu tư với tư cách là chủ đầu tư

Thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành của Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật xây dựng và các văn bản pháp luật khác cơ liên quan.

2. Đối với dự án Quỹ thực hiện với phương thức góp vốn

a) Quỹ thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên góp vốn theo hợp đồng hợp tác kinh doanh thông qua đại diện của Quỹ tại các doanh nghiệp mà Quỹ đã ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật. Việc cử đại diện vào Ban điều hành dự án do Giám Đốc Quỹ quyết định hoặc trình Hội đồng quản lý Quỹ, UBND tỉnh quyết định theo thẩm quyền quyết định đầu tư quy định tại Điều 11 Quy chế này.

b) Tiến hành việc góp vốn đầu tư theo tiến độ của dự án.

c) Theo dõi và thực hiện báo cáo tiến độ thực hiện dự án.

d) Quyết toán dự án hoàn thành.

đ) Giám sát, quản lý nguồn thu dự án.

Điều 13. Quản lý dự án đầu tư

Căn cứ quy mô, tính chất, điều kiện thực hiện dự án đầu tư xây dựng, Quỹ lựa chọn, trình cấp thẩm quyền quyết định đầu tư quyết định hình thức quản lý dự án như sau:

1. Quỹ tự tổ chức thực hiện quản lý dự án

TỈNH
HỘI
ĐỒNG
QUẢN LÝ

a) Quỹ sử dụng tư cách pháp nhân của mình và bộ máy chuyên môn trực thuộc có đủ điều kiện, năng lực để tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng. Trường hợp không đủ điều kiện thực hiện, Quỹ được thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật để tham gia quản lý dự án.

b) Giám đốc quản lý dự án phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại các văn bản hướng dẫn về quản lý đầu tư xây dựng, trừ trường hợp thực hiện quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

c) Cá nhân tham gia quản lý dự án làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm theo quyết định của Quỹ và phải có chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu công việc đảm nhận.

2. Quỹ thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án

a) Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án là tổ chức trực thuộc Quỹ, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại kho bạc nhà nước hoặc ngân hàng thương mại theo quy định để thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án được Quỹ giao; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Quỹ về hoạt động quản lý dự án của mình.

b) Giám đốc quản lý dự án của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại các văn bản hướng dẫn về quản lý dự án đầu tư xây dựng; cá nhân phụ trách các lĩnh vực chuyên môn phải có chứng chỉ hành nghề về giám sát thi công xây dựng, định giá xây dựng có hạng phù hợp với nhóm dự án, cấp công trình và công việc đảm nhận.

c) Quỹ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức hoạt động của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 64 của Luật Xây dựng năm 2014.

d) Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án theo quy định tại Điều này tự giải thể sau khi hoàn thành công việc quản lý dự án.

3. Thuê tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng

a) Tổ chức tư vấn quản lý dự án có thể đảm nhận thực hiện một phần hoặc toàn bộ các nội dung quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với Quỹ.

b) Tổ chức tư vấn quản lý dự án được lựa chọn phải có văn bản thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn của người đại diện và bộ máy trực tiếp quản lý dự án gửi Quỹ và các nhà thầu có liên quan.

c) Quỹ có trách nhiệm giám sát việc thực hiện hợp đồng tư vấn quản lý dự án, xử lý các vấn đề có liên quan giữa tổ chức tư vấn quản lý dự án với các nhà thầu và chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện dự án.

d) Việc lựa chọn nhà thầu tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng phải tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu đối với dự án thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đấu thầu.

4. Thành lập doanh nghiệp dự án để quản lý dự án đầu tư: phải tuân thủ theo pháp luật về đầu tư, pháp luật về xây dựng, pháp luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 14. Giám sát đầu tư

Quỹ sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc quỹ để thực hiện theo dõi, kiểm tra toàn bộ quá trình đầu tư dự án theo nội dung và các chỉ tiêu được phê duyệt nhằm bảo đảm mục tiêu và hiệu quả đầu tư. Định kỳ hàng quý, năm hoặc đột xuất lập báo cáo giám sát gửi người quyết định đầu tư bảo đảm kịp thời, chính xác và khách quan.

Nội dung báo cáo giám sát bao gồm: việc quản lý thực hiện dự án, tiến độ, khối lượng và giá trị thực hiện, chất lượng, tình hình huy động vốn, giải ngân (tạm ứng, thu hồi tạm ứng, thanh toán), quyết toán vốn dự án hoàn thành, năng lực tổ chức thực hiện dự án, việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư; khó khăn, vướng mắc, xử lý...

Điều 15. Đánh giá hiệu quả đầu tư

1. Thanh quyết toán vốn đầu tư:

Khi công trình/dự án hoàn thành đưa vào sử dụng Phòng Tín dụng và Đầu tư phối hợp với Phòng Tài chính Kế toán và các đơn vị có liên quan tổng hợp số liệu, lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư trình Giám đốc Quỹ ký xác nhận. Báo cáo quyết toán phải được đơn vị tư vấn hoặc cơ quan chuyên môn thẩm tra và người quyết định đầu tư phê duyệt để làm cơ sở đưa vào khai thác, kinh doanh.

Tất cả các chi phí Quỹ bỏ ra để thực hiện dự án từ khi bắt đầu đến kết thúc dự án được đưa vào quyết toán. Trường hợp dự án không đủ điều kiện để tiếp tục triển khai, các khoản chi phí cho công tác chuẩn bị đầu tư được quyết toán và Quỹ hạch toán theo quy định hiện hành.

2. Thu hồi vốn đầu tư

a) Hàng năm Quỹ căn cứ vào kế hoạch tài chính để thực hiện thu hồi vốn đầu tư từ việc đầu tư trực tiếp vào các dự án và đầu tư theo hình thức hợp đồng.

b) Việc thu hồi vốn đầu tư được thực hiện dựa trên các nguyên tắc sau:

- Khi dự án đầu tư do Quỹ thực hiện đã chính thức đưa vào khai thác, kinh doanh.

- Theo đúng với các nội dung đã ký kết với các đối tác đối với các dự án đầu tư theo hình thức PPP, BCC,...

c) Đối với các dự án thực hiện theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh, Quỹ tiến hành thu hồi vốn đầu tư theo cơ chế riêng do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

3. Đánh giá hiệu quả đầu tư

Giám đốc Quỹ giao Phòng Kế hoạch và Thẩm định phối hợp với các phòng nghiệp vụ thực hiện đánh giá hiệu quả đầu tư theo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư. Nội dung đánh giá hiệu quả đầu tư dự án như sau:

- Phương pháp đánh giá: Phương pháp so sánh, đối chiếu giữa kết quả thực tế và mục tiêu/kế hoạch đặt ra hoặc phương pháp phân tích chi phí - lợi nhuận.

- Tiêu chí đánh giá: Mức độ đạt được mục tiêu, chỉ số khai thác, vận hành thực tế so với phê duyệt; tỷ suất hoàn vốn nội bộ (EIRR); các tác động kinh tế - xã hội, môi trường và các mục tiêu khác.

Điều 16. Quy trình đầu tư bổ sung, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư

1. Quỹ triển khai thực hiện dự án đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư, tạm ngừng, ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư và quy định của pháp luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

2. Quy trình đầu tư bổ sung

Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, xét thấy cần thiết phải đầu tư bổ sung để phát huy hết tiềm năng, lợi thế của dự án đem lại hiệu quả cao nhất, Phòng Tín dụng và Đầu tư đề xuất Giám đốc Quỹ phương án đầu tư bổ sung, đồng thời phối hợp với Phòng Kế hoạch và Thẩm định thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định trình cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Quy trình chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư

Trường hợp dự án đầu tư đạt được mục tiêu đề ra, đủ điều kiện để chuyển nhượng, trong điều kiện Quỹ cần phải thoái vốn để thực hiện nhiệm vụ khác hoặc xét thấy dự án có tiềm ẩn nhiều rủi ro, không đạt lợi nhuận theo kỳ vọng, có cơ hội để chuyển nhượng, Phòng Kế hoạch và Thẩm định tham mưu Giám đốc Quỹ trình cấp

có thẩm quyền quyết định chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư theo quy định của pháp luật, đồng thời phải đảm bảo có lợi cho Quỹ.

Giá trị chuyển nhượng phải được đơn vị Tư vấn có chức năng định giá thực hiện. Căn cứ báo cáo kết quả thẩm định giá của đơn vị tư vấn lập, Giám đốc Quỹ tổ chức họp Hội đồng thẩm định giá của Quỹ cho ý kiến cụ thể và thống nhất giá trị tài sản làm cơ sở để thực hiện chuyển nhượng.

Hồ sơ, thủ tục chuyển nhượng dự án phải được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Cấp nào quyết định đầu tư thì quyết định đầu tư bổ sung, chuyển nhượng, đồng thời chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Điều 17. Quy trình trích lập dự phòng rủi ro

1. Rủi ro đầu tư đã được đưa vào phân tích, đánh giá và dự báo trong quá trình lập, thẩm định trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư.

2. Trong quá trình thực hiện đầu tư, khai thác kinh doanh, Phòng Kế hoạch và Thẩm định phối hợp Phòng Tín dụng và Đầu tư và các đơn vị có liên quan lập Báo cáo giám sát đánh giá theo định kỳ hoặc đột xuất, đảm bảo kịp thời, chính xác mức độ rủi ro cho Giám đốc Quỹ và cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến xử lý.

3. Phòng Tài chính Kế toán thực hiện trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư, dự phòng tổn thất nợ phải thu khó đòi và dự phòng bảo hành công trình xây dựng tại doanh nghiệp.

Điều 18. Quy trình và thẩm quyền xử lý rủi ro

1. Hội đồng xử lý rủi ro của Quỹ thực hiện hoặc thuê tổ chức tư vấn có chức năng thẩm định giá để xác định giá trị hàng tồn kho. Biên bản kiểm kê xác định giá trị hàng tồn kho xử lý phải xác định rõ giá trị, nguyên nhân, số lượng, giá trị hàng tồn kho có thể thu hồi được (nếu có).

2. Giám đốc Quỹ hoặc cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư và chủ sở hữu của các tổ chức kinh tế khác căn cứ vào Biên bản của Hội đồng xử lý hoặc đề xuất của tổ chức Tư vấn có chức năng thẩm định giá, các bằng chứng liên quan đến hàng tồn kho để quyết định xử lý, thanh lý; quyết định xử lý trách nhiệm của những người liên quan đến hàng tồn kho đó và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo quy định của pháp luật.



Điều 19. Hạch toán kết quả kinh doanh của hoạt động đầu tư

Việc hạch toán kinh doanh hoạt động đầu tư của Quỹ được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý tài chính của Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

Chương III

QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Trách nhiệm của Phòng Hành chính – Nhân sự

1. Tham mưu cho Giám đốc quyết định thành lập các hội đồng, bộ phận giúp việc; phân công điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật nhân sự tham gia dự án đầu tư.
2. Hỗ trợ các công việc hành chính, văn bản, thủ tục phục vụ đầu tư.

Điều 21. Trách nhiệm của Phòng Kế hoạch và Thẩm định

1. Lập kế hoạch đầu tư hàng năm, tham mưu cho Giám đốc báo cáo cấp có thẩm quyền về các dự án đầu tư, phương án đầu tư, góp vốn đầu tư theo hình thức hợp đồng.
2. Thẩm định phương án đầu tư và hiệu quả kinh tế - tài chính các dự án có sử dụng nguồn vốn của Quỹ.
3. Phối hợp Phòng Tín dụng và Đầu tư trong công tác kiểm tra tiến độ thực hiện đầu tư các dự án khi có yêu cầu.
4. Nghiên cứu tham mưu cho Giám đốc về việc phát hành trái phiếu chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật (nếu có) để huy động vốn thực hiện các dự án do Quỹ làm chủ đầu tư.

Điều 22. Trách nhiệm của Phòng Tín dụng và Đầu tư

1. Lập Báo cáo nghiên cứu dự án đầu tư thuộc đối tượng đầu tư và phương án đầu tư phù hợp với khả năng tài chính của Quỹ.
2. Thực hiện các thủ tục đầu tư; quản lý điều hành dự án, phối hợp với các đơn vị có liên quan quản lý chất lượng, tiến độ, giá trị khối lượng thực hiện; tham mưu, đề xuất các giải pháp thực hiện dự án đầu tư, khai thác kinh doanh nhằm đem lại hiệu quả cao nhất cho Quỹ.
3. Phối hợp với phòng Tài chính Kế toán thực hiện tạm ứng, thanh quyết toán dự án đầu tư.
4. Lưu trữ hồ sơ dự án theo quy định.

Điều 23. Trách nhiệm của Phòng Tài chính Kế toán

1. Xây dựng kế hoạch tài chính và kế hoạch phân bổ vốn đầu tư hàng năm để tham mưu cho Giám đốc Quỹ trình Hội đồng quản lý thông qua trước khi trình UBND tỉnh quyết định, đồng thời chuẩn bị kịp thời nguồn vốn để thực hiện đầu tư theo kế hoạch đã được duyệt.
2. Tham mưu cho Giám đốc về việc xác định nguồn vốn và cơ cấu vốn đầu tư vào các dự án, đầu tư theo hình thức hợp đồng và các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật đầu tư.
3. Thực hiện việc chuyển tiền đầu tư theo hồ sơ đã đầy đủ thủ tục.
4. Khi phát hiện khoản đầu tư không bảo đảm an toàn hoặc không hiệu quả, trước khi thực hiện việc chuyển tiền phải thông báo ngay với Giám đốc và được bảo lưu ý kiến.
5. Kiểm tra, giám sát vốn tạm ứng và thanh quyết toán vốn đầu tư. Thu hồi vốn và lãi đầu tư đối với các dự án do Quỹ hợp tác kinh doanh.
6. Thực hiện các thủ tục về thanh quyết toán vốn đầu tư, hạch toán và lưu giữ các tài liệu liên quan theo đúng quy định.
7. Tham gia đóng góp ý kiến thẩm định về phương án tài chính của các dự án đầu tư.

Điều 24. Trách nhiệm của Hội đồng thẩm định

1. Việc thành lập Hội đồng thẩm định của Quỹ để thẩm định các dự án đầu tư với mục đích thể hiện tính chuyên nghiệp và sự cẩn trọng trong quá trình đầu tư, nhằm tăng cường hiệu quả và chất lượng của các dự án đầu tư.
2. Hội đồng thẩm định do Giám đốc Quỹ quyết định thành lập. Các thành viên Hội đồng thẩm định gồm: Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và các Trưởng Phòng nghiệp vụ.
3. Hội đồng thẩm định có trách nhiệm phân tích, đánh giá các nội dung đề xuất đầu tư theo đúng các quy định thẩm định của Quỹ để tham mưu cho cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư.

Điều 25. Trách nhiệm thực hiện

1. Giám đốc Quỹ và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quy chế này.
2. Ban Kiểm soát có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này.



3. Căn cứ Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan, Giám đốc Quỹ tổ chức thực hiện cho phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động của Quỹ.

Điều 26. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.
2. Quy chế đầu tư trực tiếp của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu ban hành kèm theo Quyết định số 04/QĐ-HĐQL ngày 21/02/2011 của Hội đồng quản lý Quỹ hết hiệu lực kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực.
3. Trong quá trình thực hiện nếu có điều khoản nào trong Quy chế này trái với quy định pháp luật hoặc có những nội dung liên quan chưa được đề cập trong Quy chế này thì thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.
4. Trường hợp có khó khăn vướng mắc, xét thấy cần thiết phải bổ sung, sửa đổi nội dung Quy chế này, Giám đốc Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý xem xét, quyết định. / *Mưu*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ



CHỦ TỊCH

Phạm Văn Thiều

Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu